

Số: /QĐ-UBND

Tân Thành, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Hòa Lạc, tỷ lệ 1/2.000
Mã số thông tin quy hoạch: 202623037409

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2023, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Hòa Lạc, tỷ lệ 1/2.000; Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt dự toán chi phí lập Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Hòa Lạc, tỷ lệ 1/2.000; Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc sửa đổi nội dung tại Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Hòa Lạc, tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Công văn số 1149/SXD-QHKT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2975/SXD-QHKT ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc ý kiến về nội dung Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Hòa Lạc, tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Thông báo số 235/TB-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng thẩm định xã Tân Thành về Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch phân khu Khu Công nghiệp Hoà Lạc, tỷ lệ 1/2000, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.

Theo đề nghị tại Tờ trình phê duyệt quy hoạch số 61/TTr-BQLKKTCK ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và Báo cáo thẩm định số 17/BC-KT ngày 25 tháng 7 năm 2026 của Phòng Kinh tế thuộc UBND xã Tân Thành về Kết quả thẩm định Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Hòa Lạc tỷ lệ 1/2.000.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Hòa Lạc, tỷ lệ 1/2.000 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi lập quy hoạch

Khu công nghiệp Hòa Lạc thuộc xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn. Phạm vi được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp tuyến đường cao tốc;
- Phía Tây giáp quỹ đất quốc phòng và một số hộ dân cư bóm tình lộ 245;
- Phía Nam giáp khu vực đồi núi, dân cư xã Tân Thành;
- Phía Đông giáp khu dân cư thôn Phương Thịnh xã Tân Thành;
- Phía Tây Nam giáp khu vực đồi núi, dân cư xã Tân Thành, suối hướng nước chảy ra sông Thương.

b) Quy mô lập quy hoạch: 223,7 ha.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác lập kế hoạch khai thác và sử dụng quỹ đất một cách hợp lý, phù hợp phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2026 - 2030 tạo ra một môi trường không gian, kiến trúc cảnh quan mới phù hợp với sự phát triển của quy hoạch chung.

- Quy hoạch xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp đáp ứng nhu cầu của khu công nghiệp tập trung và phù hợp với loại hình, quy mô công nghiệp dự kiến phát triển; đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Làm cơ sở để thực hiện các thủ tục đầu tư, triển khai lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng và kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

3. Tính chất

Là khu công nghiệp đa ngành, công nghiệp phát triển theo hướng sinh thái bền vững, an toàn và hiện đại, phát triển công nghiệp công nghệ cao, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

a) Quy mô lao động.

- Dự báo quy mô lao động: khoảng 10.000 người.

b) Quy mô đất đai.

- Dự báo quy mô đất đai: tổng diện tích lập quy hoạch 223,7 ha, dự báo phát triển các khu chức năng chính cụ thể như sau:

- + Trung tâm điều hành, quản lý, chuyên ngành PCCC, dịch vụ lưu trú.
- + Đất xây dựng cơ sở sản xuất, kho tàng.
- + Đất xây dựng đầu mối Hạ tầng kỹ thuật.
- + Đất xây dựng Hạ tầng giao thông.
- + Đất bố trí cây xanh cảnh quan, mặt nước.

c) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính.

- Chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất: phân bổ vào các chức năng sử dụng đất chính như sau:

- + Đất xây dựng cơ sở sản xuất, kho tàng.
- + Đất công trình dịch vụ, tiện ích công cộng.
- + Đất giao thông.

- + Đất cây xanh.
- + Đất khu kỹ thuật.

Bảng chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất

Loại đất	Tỷ lệ (% diện tích toàn khu)
Giao thông	≥ 10
Cây xanh	≥ 10
Các khu kỹ thuật	≥ 1
Tỷ lệ diện tích đất xây dựng công trình dịch vụ, tiện ích công cộng, dịch vụ lưu trú.	≥ 10
CHÚ THÍCH: Đất giao thông và cây xanh trong Bảng không bao gồm đất giao thông, cây xanh trong khuôn viên lô đất các cơ sở sản xuất.	

Mật độ xây dựng: Mật độ xây dựng thuần của lô đất xây dựng nhà máy, kho tàng tối đa là 70%. Đối với các lô đất xây dựng nhà máy có trên 05 sản sử dụng để sản xuất, mật độ xây dựng thuần tối đa là 60%.

- Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

Bảng chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Theo QCVN
1	Tiêu chuẩn cấp nước	m ³ /ha/ngày	22-45
2	Tiêu chuẩn thoát nước	m ³ /ha/ngày	$\geq 80\%$ cấp nước
3	Tiêu chuẩn cấp điện	Kw/ha	160÷250
4	Tiêu chuẩn thu gom CTR	Tấn/ha/ngày	≥ 0.3

5. Các nội dung chính của quy hoạch

5.1. Định hướng phát triển không gian

Phát triển không gian được xác lập trên nguyên tắc đảm bảo đồng bộ hạ tầng, hiệu quả sử dụng đất và an toàn môi trường. Cụ thể như sau:

- Khu chức năng sản xuất công nghiệp:

+ Các khu đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp, kho tàng được bố trí bám sát các tuyến giao thông nội bộ chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tiếp cận, vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm.

+ Hệ thống giao thông được tổ chức theo mạng lưới hợp lý, đảm bảo liên kết hiệu quả giữa các phân khu chức năng và kết nối thuận lợi trực đường chính với tuyến Đường tỉnh ĐT245.

- Khu dịch vụ - logistic - hỗ trợ công nghiệp:

+ Khu vực giao thông tập trung và điểm đầu nối chính với đường Tỉnh

ĐT245 phía Tây được định hướng bố trí khu dịch vụ, logistic và tiện ích công cộng phục vụ khu công nghiệp.

+ Vị trí này được lựa chọn nhằm tối ưu hóa khả năng kiểm soát luồng hàng hóa ra vào KCN, đồng thời cung cấp các dịch vụ khai báo hải quan, vận tải, văn phòng đại diện doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ khác.

- *Khu lưu trú công nhân và tiện ích xã hội:*

+ Khu lưu trú cho công nhân được quy hoạch ở Tây KCN, gần với khu vực không gian các khu chức năng dịch vụ - tiện ích công cộng, đảm bảo tính liên kết chức năng và thuận tiện trong quản lý, vận hành.

+ Việc bố trí này cũng giúp tạo ra không gian sống gần nơi làm việc, góp phần ổn định đời sống người lao động và nâng cao hiệu quả sử dụng đất công nghiệp.

- *Khu xử lý nước thải và chất thải rắn:*

+ Hạng mục trạm xử lý nước thải và chất thải rắn được bố trí ở phía Tây Bắc khu đất quy hoạch, đảm bảo hướng thoát nước cuối nguồn thuận lợi, đồng thời đáp ứng các quy định kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

+ Vị trí trạm được tính toán nằm cuối hướng gió chủ đạo, thuận tiện cho thu gom nước thải bằng hệ thống cống tự chảy và có bố trí hệ thống cây xanh cách ly đảm bảo an toàn sinh thái.

+ Cách bố trí này cũng giúp giảm chi phí thi công đường ống thu gom và tối ưu độ dốc chôn ống kỹ thuật, đảm bảo hiệu quả đầu tư và vận hành dài hạn.

- *Hành lang cây xanh cách ly và phòng hộ:*

+ Dải cây xanh cách ly và hệ thống thoát nước mưa dạng mương hở được bố trí liên tục quanh ranh giới KCN, đặc biệt tại các vị trí giáp ranh khu dân cư và địa hình chân núi.

+ Các khu vực này được thiết kế theo tiêu chuẩn kỹ thuật của QCVN 01:2021, đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường, khả năng chống sạt lở mái taluy, và giảm thiểu tác động khói bụi, tiếng ồn từ hoạt động nhà máy ra môi trường xung quanh.

+ Ngoài ra, lớp cây xanh cảnh quan cũng được bố trí xung quanh hàng rào các lô đất công nghiệp nhằm nâng cao giá trị thẩm mỹ, tạo môi trường làm việc xanh, thân thiện và thu hút nhà đầu tư chất lượng cao.

5.2. Quy hoạch sử dụng đất

Cơ cấu quỹ đất khu công nghiệp Hòa Lạc quy mô khoảng 223,70 ha, được phân bổ vào các chức năng sử dụng đất chính như sau:

- Đất khu dịch vụ: 5,68 ha chiếm khoảng 2,54%

- Đất xây dựng cơ sở sản xuất, kho tàng: 139,20 ha chiếm khoảng 62,23%

- Đất hạ tầng kỹ thuật: 3,36 ha chiếm khoảng 1,50%

- Đất an ninh: 2,31 ha chiếm khoảng 1,03%
- Đất cây xanh mặt nước: 28,94 ha chiếm khoảng 12,94%
- Bãi đỗ xe: 1,45 ha chiếm khoảng 0,65%
- Đất dự trữ phát triển: 12,66 ha chiếm khoảng 5,66%
- Đất giao thông: 30,10 ha chiếm khoảng 13,46%

5.3. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng hệ thống giao thông

* Giao thông đối ngoại:

- Xây dựng tuyến đường chính khu công nghiệp theo hướng Đông - Tây kết nối với ĐT.245 và tuyến Bắc - Nam. Lộ giới quy hoạch 34m:

- + Lòng đường : 11m x 2 = 22m
- + Dải phân cách : 2m = 2m
- + Hè đường : 5m x 2 = 10m

- Bố trí quỹ đất xây dựng tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Đồng Đăng - Hà Nội theo Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định 369/QĐ-TTg.

* Giao thông nội vùng:

- Đường nội bộ khu công nghiệp: Đường nội bộ khu công nghiệp được xây dựng đảm bảo thông hành và kết nối thuận lợi giữa các khu vực nhà xưởng đồng thời, khoảng cách hợp lý giữa các khu. Lộ giới rộng 25-28m.

- Đường có lộ giới rộng 28m:

- + Lòng đường : 7,5m x 2 = 15m
- + Dải phân cách : 3m = 3m
- + Hè đường : 5m x 2 = 10m

- Đường có lộ giới rộng 25m:

- + Lòng đường : 7,5m x 2 = 15m
- + Hè đường : 5m x 2 = 10m

* Xác định vị trí, quy mô các công trình giao thông: Xây dựng 01 bãi đỗ xe đảm bảo phục vụ nhu cầu trong khu vực với tổng quy mô khoảng 1,45 ha. Sử dụng giải pháp đỗ xe thông minh, đỗ xe cao tầng đáp ứng nhu cầu đỗ xe khu công nghiệp.

b) Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

Giải pháp cao độ nền xây dựng:

- Cao độ tim đường tại các nút giao được xác định trên cơ sở các cao độ đã khống chế, quy hoạch mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo độ sâu chôn cống.

- Cao độ nền các ô đất được thiết kế trên cơ sở tìm đường, đảm bảo thoát nước tự chảy, phù hợp với việc thiết kế mạng lưới đường cống, quy hoạch sử dụng đất và phân lưu thoát nước.

- Cao độ khống chế của khu vực lập quy hoạch $\geq +40,0\text{m}$.

c) Giải pháp thoát nước mưa

- Hệ thống: Lựa chọn hệ thống thoát nước mưa riêng để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường nước mặt cho hệ thống sông, suối tự nhiên trên địa bàn. Toàn bộ khu vực được chia làm 02 lưu vực chính thoát nước mưa, toàn bộ nước mưa trong khu vực theo cơ chế tự thấm hoặc đưa về sông suối.

- + Lưu vực 1: (khu vực phía Tây): Nước mưa được thu gom bởi hệ thống hố ga và cống BTCT có đường kính từ D1000-1500mm và hệ thống mương hở dẫn về thoát ra suối mương hở, rồi thoát ra suối hiện trạng.

- + Lưu vực 2: (khu vực trung tâm và khu vực phía Đông): Nước mưa được thu gom bởi hệ thống hố ga và cống BTCT có đường kính từ D800-2000mm và hệ thống mương hở dẫn thoát ra suối hiện trạng đi qua khu vực.

- Còn các trục suối tự nhiên đi qua khu vực sẽ được hoàn trả bằng hệ thống mương hở đảm bảo hệ thống nước chảy được thông suốt không bị ngắt đoạn gây cản trở dòng chảy.

d) Định hướng cung cấp năng lượng

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2045 khoảng: 25 MVA.

- Nguồn điện: Sử dụng điện từ nguồn trạm 110kV Hữu Lũng (hiện có) công suất 2x40 MVA; Sau năm 2030 sẽ xây dựng TBA 110kV Hữu Lũng 7 (3x63MVA) phục vụ cho khu công nghiệp Hòa Lạc.

- Lưới điện trung thế: Xây dựng mới các xuất tuyến đảm bảo đồng bộ với các xuất tuyến của trạm biến áp 110kV Hữu Lũng 7 và theo lưới điện tại khu vực. Khi xây dựng đồng bộ hóa với hạ tầng khu vực, tránh đầu tư nhiều lần, gây lãng phí và mất mỹ quan đô thị; Khi chưa hình thành TBA 110kV Hữu Lũng 7: Từ TBA 110kV Hữu Lũng xây dựng các lộ trung thế dẫn điện Khu công nghiệp; Xây dựng tuyến nhánh rẽ 110kV từ đường dây 110kV Hữu Lũng - Đồng Mô, dài khoảng 0,3 km. Cải tạo chuyển các lộ trung thế lấy điện từ TBA 110kV Hữu Lũng 7 cấp điện cho khu công nghiệp. Tùy theo tiến độ triển khai các dự án thành phần trong Khu công nghiệp sẽ tiến hành bổ sung các lộ trung thế theo lộ trình.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới các trạm biến áp trung thế đảm bảo theo nhu cầu của các nhà đầu tư thứ cấp; Để đảm bảo mỹ quan KCN các trạm biến áp 22/0,4kV dựng trạm xây, hoặc trạm kios hợp bộ (có tủ RMU từ 3-4 khối chức năng). Các trạm biến áp dựng gam máy 400kVA, 630kVA đến 2x1600kVA loại 3 pha. Bán kính phục vụ các trạm đảm bảo $\leq 300\text{m}$.

- Lưới chiếu sáng:

- + Nguồn điện cấp cho chiếu sáng được lấy ở đầu hạ áp của các trạm chiếu sáng gần nhất.

+ Chiều sáng giao thông khu công nghiệp: Bảo đảm các chức năng về chiều sáng, định vị, dẫn hướng cho các đối tượng tham gia giao thông hoạt động an toàn về ban đêm. Các chỉ tiêu định lượng, chất lượng chiều sáng bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về chiều sáng. Phần đầu 100% chiều sáng sử dụng đèn LED.

d) Định hướng cấp nước

- Nhu cầu dùng nước: đến năm 2045 khoảng 6.000m³/ngđ.
 - Nguồn cấp nước: Nước mặt sông Thương; hệ thống các nguồn có sẵn trong khu vực.

- Công trình đầu mối:

+ Dự kiến xây mới Trạm cấp nước trong Khu công nghiệp với công suất về dài hạn 6.000m³/ngđ. Trạm bơm nước thô đặt gần sông Thương, ngoài ranh giới khu quy hoạch (vị trí cụ thể sẽ được xác định trong giai đoạn dự án), tuyến ống nước thô dài khoảng 800-1000m dẫn nước từ sông Thương về trạm cấp nước dự kiến.

+ Mạng lưới đường ống chính trong khu vực được thiết kế dạng mạng vòng kết hợp mạng nhánh, kích thước từ D110-280mm, đảm bảo cấp nước liên tục, an toàn, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước cho các đối tượng và phù hợp với khu vực thiết kế.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: Tuân thủ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2022/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình.

e) Định hướng thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang

- Thoát nước thải:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa. Đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải công nghiệp, dịch vụ,... và thu gom tối đa nước thải đưa về xử lý tập trung.

+ Xây dựng mới rạm xử lý tập trung công suất 4.500 m³/ngày (đầu tư xây dựng các đơn nguyên xử lý phù hợp với từng giai đoạn đầu tư hạ tầng KCN đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải theo quy định).

- Quản lý chất thải rắn (CTR): Dự báo lượng chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp phát sinh trong khu vực làm tròn khoảng 50 tấn/ngày;

+ CTR ở khu quy hoạch sẽ phân loại trực tiếp tại các phân xưởng, CTR và tận thu các phế liệu có thể sử dụng lại được hoặc tái chế. Chất thải rắn công nghiệp thông thường được vận chuyển đến khu xử lý CTR tại xã Tuấn Sơn (theo định hướng Quy hoạch tỉnh), hiện đang trong giai đoạn lựa chọn nhà đầu tư. Đối với chất thải rắn nguy hại (công nghiệp, y tế...) được phân loại và lưu trữ trong các nhà máy và hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại định kỳ đưa đi xử lý theo quy định (cụ thể sẽ được xác định trong giai đoạn vận hành KCN).

- Quy hoạch nghĩa trang: Các mộ phần phân tán nhỏ lẻ trong khu vực quy

hoạch sẽ được di dời về nghĩa trang tập trung theo quy hoạch chung xã Tân Thành.

g) Định hướng hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

- Nguồn cấp: Lấy nguồn cấp từ Trạm viễn thông Hữu Lũng; Xây dựng trạm viễn thông cho Khu công nghiệp 1.000 thuê bao. Tuyến cáp quang này sử dụng loại FLX-600A (Quang).

- Hệ thống cáp quang sẽ được chạy chung với hệ thống điện; Sử dụng các thiết bị vật tư đồng bộ với hệ chuyển mạch Neax 61.

- Triển khai xây dựng và nâng cấp các tuyến truyền dẫn quang trong khu vực bảo đảm nhu cầu phát triển các dịch vụ băng thông rộng.

- Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (5G/6G/...) trên toàn khu vực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

- Chủ động rà soát hoàn thiện hồ sơ, các nội dung thuyết minh, bản vẽ, quy định quản lý theo quy hoạch được duyệt; đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành trước khi tổ chức công bố công khai theo quy định.

- Phối hợp chính quyền địa phương cấp xã tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch được duyệt; bàn giao và lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của các số liệu, tài liệu sử dụng để lập quy hoạch; chịu trách nhiệm về nội dung đánh giá hiện trạng, thực trạng phát triển khu vực lập quy hoạch; đảm bảo tuân thủ quy hoạch chung và phù hợp với quy hoạch chuyên ngành.

2. Ủy ban nhân dân xã Tân Thành

- Phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch được duyệt; bàn giao và lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch đồng bộ với việc đầu tư thực hiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan để đảm bảo tính đồng bộ (nếu có).

- Phối hợp trong đề xuất nguồn lực thực hiện quy hoạch; đề xuất triển khai các công trình kết cấu hạ tầng, công trình hạ tầng giao thông ngoài hàng rào khu công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội thiết yếu; cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp đối với hệ thống làng xóm dân cư, hệ thống hạ tầng xã hội nhằm đảm bảo đồng bộ.

- Quản lý xây dựng, thực hiện đúng mục tiêu, tính chất, chỉ tiêu theo quy hoạch được duyệt; triển khai bảo đảm tiến độ thực hiện quy hoạch; công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật trong sử dụng đất đai; xử lý tài sản công cần thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quy hoạch. Quản lý về đất đai, trật tự xây dựng để đảm bảo triển khai đúng

quy hoạch đã định hướng; không gây thất thoát, lãng phí tài nguyên, tính toán đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội.

- Thực hiện tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất đúng quy định pháp luật; đảm bảo an ninh xã hội, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của người dân trên cơ sở hài hòa lợi ích của người dân, Nhà nước và doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm giải quyết các nội dung phát sinh do khiếu nại, khiếu kiện trong quá trình thực hiện quy hoạch; đảm bảo trật tự xã hội, quốc phòng, an ninh, tính khả thi; bảo đảm công khai, minh bạch và kết hợp hài hòa giữa lợi ích của nhà nước, cộng đồng, cá nhân và doanh nghiệp, đúng quy định pháp luật.

3. Phòng Kinh tế

Kiểm tra, đóng dấu thẩm định hồ sơ quy hoạch (thuyết minh, bản đồ, quy định quản lý theo quy hoạch) đảm bảo đúng Quyết định phê duyệt của UBND xã; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ quy hoạch phân khu; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch phân khu được duyệt.

4. Các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan phối hợp cùng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn quản lý quy hoạch theo chức năng của ngành và theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng các phòng, ban thuộc UBND xã Tân Thành; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Xây dựng (b/c);
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP, các phòng, ban;
- Trang TTĐT xã.
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tố Nga